

*Phan Thiết, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình đình thụ lý số 400/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H - sinh năm: 1974  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
  - Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1975  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H - sinh năm: 1974  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1975  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H - sinh năm: 1974  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
  - Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1975  
Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi người con chung tên Lê Thanh V – sinh ngày: 07/4/2004.

Ông H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà H 2.000.000 đồng/ tháng.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho tới khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bên đó còn phải chịu khoản lãi của khoản tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 10% /năm tương ứng với thời gian chậm thi hành án hoặc theo quy định khác (nếu có).

Ông H, bà H có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Ông H có quyền thăm nom con chung.

**-Về tài sản chung:** Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về nợ chung:** Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu H xác định không có nợ chung.

**-Về án phí:** Ông Lê Thanh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0013618 ngày 19/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Ông Lê Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường, xã (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Lưu Triều**